

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/LĐ-ST
Ngày: 28 - 01 - 2026
V/v tranh chấp “Vô hiệu hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Toàn
2. Bà Đặng Ngọc Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST - LĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp “vô hiệu hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST - LĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-LĐ ngày 08/01/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A1 Nguyễn Hữu T, ấp 10, xã Nhà B, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Huy T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Lung Đ, xã Cái N, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 11/6/2025) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần ĐVH

Địa chỉ trụ sở: Số 111 Nguyễn T, phường Bến T, Thành Phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ chi nhánh: Lô A4 Khu Công Nghiệp Hòa P, ấp Phước H, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trung Q – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện hợp pháp: Chị Phan Thị Kim N – Chức vụ: Kế toán (theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2025) (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1993 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp 3B, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: Số 133/10 ấp Phước Yên B, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long

3.2. BHXHTVL (xin vắng)

Địa chỉ: Số 6F Phạm H, phường Long C, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh D – Chức vụ: Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 08/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Chị Lê Thị Thu D và chị Lê Thị Thu T là chị em ruột, năm 2011 chị Thu D có đưa hồ sơ cá nhân của chị D cho chị T mượn để đăng ký tuyển dụng làm việc (công nhân) tại Công ty Cổ phần ĐVH, địa chỉ chi nhánh tại Vĩnh Long: Lô A4, Khu Công nghiệp Hòa P, ấp Phước H, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long. Chị Thu T đã ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần ĐVH từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 nhưng tên ghi trong hợp đồng là Lê Thị Thu D, có sổ Bảo hiểm xã hội số 8611004407.

Năm 2013, chị T nghỉ việc và chưa được thanh toán bảo hiểm xã hội một lần mang tên Lê Thị Thu D theo số bảo hiểm xã hội là 8611004407.

Hiện nay hợp đồng lao động giữa chị T ký kết với Công ty ĐVH mang tên Lê Thị Thu D chị T không còn lưu giữ.

Từ tháng 12/2011 đến tháng 03/2024 chị Thu D làm việc tại Công ty TNHH Ty Xuân có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, quá trình tham gia bảo hiểm xã hội đã được gộp chung với số bảo hiểm xã hội là 5607012271. Trong suốt thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2011 đến tháng 03/2024 Chị D chưa được thanh toán bảo hiểm xã hội một lần theo quy định.

Đến tháng 02/2025, Chị D làm thủ tục thanh toán bảo hiểm xã hội 01 lần thì được biết là Chị D có một khoảng thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội chính là thời điểm chị T mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ cá nhân của chị D để đi làm tại Công ty ĐVH từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 theo số bảo hiểm xã hội số 8611004407 tổng cộng là 02 năm.

Chị D khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty Cổ phần ĐVH với Lê Thị Thu D từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 do không đúng

người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động (thực tế là chị Lê Thị Thu T ký kết và trực tiếp lao động). Chị D không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng lao động của chị Lê Thị Thu T ký kết với Công ty Cổ phần ĐVH.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Phan Thị Kim N trình bày:

Công ty Cổ phần ĐVH, địa chỉ chi nhánh tại Vĩnh Long: Lô A4, Khu Công nghiệp Hòa P, ấp Phước H, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long có ký kết hợp đồng lao động với chị Lê Thị Thu D, lần đầu là ký hợp đồng 06 tháng, các lần sau mỗi lần ký hợp đồng là 1 năm, với vị trí là công nhân, thời gian làm việc từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 và được Công ty ĐVH đóng bảo hiểm xã hội số bảo hiểm xã hội là 8611004407, chị Lê Thị Thu D chỉ làm tại Công ty ĐVH trong thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 thì nghỉ việc.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng thì Công ty không phát hiện người trực tiếp tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động là chị Lê Thị Thu T

Trường hợp Tòa tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần ĐVH và chị Lê Thị Thu D thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu và cũng không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu T trình bày:

Chị T là em ruột của chị Lê Thị Thu D, năm 2011 chị T có mượn giấy chứng minh nhân dân của Chị D để đi làm tại Công ty ĐVH và ký kết hợp đồng lao động mang tên Lê Thị Thu D (trên thực tế là chị T ký kết hợp đồng lao động với Công ty ĐVH), thời gian làm việc từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013, với vị trí là công nhân và được Công ty ĐVH đóng bảo hiểm xã hội số bảo hiểm xã hội là 8611004407

Theo yêu cầu của Chị D thì chị T đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần ĐVH với Lê Thị Thu D (thực tế là chị Lê Thị Thu T ký kết) từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động bị vô hiệu. Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì khác.

** BHXHTVL có văn bản số 1261/BHXX-TCHC ngày 25/11/2015 có ý kiến như sau:*

Qua đối chiếu dữ liệu quản lý về tham gia Bảo hiểm xã hội (viết tắt BHXH), BHXHTVL ghi nhận người lao động Lê Thị Thu D, sinh năm 1989 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty ĐVH. Thời gian tham gia: từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013.

BHXHTVL xin vắng mặt, không tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Thu D khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa Chị D và Công ty Cổ phần ĐVH (Do người trực tiếp ký hợp đồng lao động và người trực tiếp lao động là chị Lê Thị Thu T) do vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực. Đây là vụ án lao động về việc tranh chấp “vô hiệu hợp đồng lao động” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và Điều 32 Bộ Luật tố tụng dân sự. Công ty Cổ phần ĐVH có địa chỉ chi nhánh tại Vĩnh Long: Lô A4, Khu Công nghiệp Hòa P, ấp Phước H, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long là nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Công ty Cổ phần ĐVH, BHXHTVL, Lê Thị Thu T xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét việc chị Lê Thị Thu D kiện đòi “vô hiệu hợp đồng lao động” giữa chị Lê Thị Thu D với Công ty Cổ phần ĐVH với lý do vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực (chị Lê Thị Thu T là người ký kết hợp đồng lao động và là người trực tiếp lao động tại Công ty Cổ phần ĐVH) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

- Đại diện của Công ty Cổ phần ĐVH cũng thừa nhận có ký kết hợp đồng lao động với chị Lê Thị Thu D, lần đầu là ký hợp đồng 06 tháng, các lần sau mỗi lần ký hợp đồng là 1 năm, với vị trí là công nhân, thời gian làm việc từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 và được Công ty ĐVH đóng bảo hiểm xã hội số sổ bảo hiểm xã hội là 8611004407, chị Lê Thị Thu D chỉ làm tại Công ty ĐVH trong thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 thì nghỉ việc.

- Theo văn bản số 1261/BHXX-TCHC ngày 25/11/2015 của BHXHTVL: Qua đối chiếu dữ liệu quản lý về tham gia BHXH, BHXHTVL ghi nhận người lao động Lê Thị Thu D, sinh năm 1989 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty cổ phần ĐVH. Thời gian tham gia: từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013.

- Chị Thu D cung cấp chứng cứ là bản sao sổ bảo hiểm xã hội thể hiện: trong thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 03/2024 Chị D làm việc tại Công ty TNHH Tỷ Xuân có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, quá trình tham gia bảo hiểm xã hội đã

được gộp chung với số sổ bảo hiểm xã hội là 5607012271.

Từ những chứng cứ trên cho thấy trong khoảng thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 thì người mang tên Lê Thị Thu D cùng lúc tham gia 02 sổ bảo hiểm xã hội khác nhau, làm việc tại hai Công ty khác nhau. Việc chị T tham gia trực tiếp lao động tại Công ty Cổ phần ĐVH từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 nhưng ký kết hợp đồng lao động ghi tên Lê Thị Thu D là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994, vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu D tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần ĐVH và chị Lê Thị Thu D.

[3.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết về bảo hiểm xã hội.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thu D tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 228, 401 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, 49, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019 ; điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu D.

Tuyên bố: Vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị Thu D với Công ty Cổ phần ĐVH từ tháng 09/2011 đến tháng 8/2013.

2. Về hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động bị vô hiệu, nên không xem xét.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội theo quy định.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006253 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; Chị D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần ĐVH, BHXHTVL, Lê Thị Thu T được quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1- Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú